

Bản án số: 132/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-08-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Bình

Bà Trương Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị L – sinh năm 1995.

HKTT: Thôn Giầu Cả, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa.
.Vắng mặt. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 29/06/2020).

Bị đơn: Anh Bùi Văn T – sinh năm 1989

HKTT: Thôn Giầu Cả, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 28/05/2020 chị Hà Thị L trình bày: Chị với anh Bùi Văn T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 22/11/2013 tại UBND xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng sống chung cùng bố mẹ chồng tại thôn Giầu Cả, xã Lương Ngoại, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được một thời gian. Nhưng vì hoàn cảnh gia đình nên anh T đi làm ăn bên ngoài có quan hệ tình cảm với người con gái khác và đã có con riêng, nên không còn tình cảm với chị. Mặc dù chị vẫn luôn chăm lo cho gia đình nhà chồng, nhiều lần động viên khuyên bảo chồng chị quay về để vợ chồng đoàn tụ với nhau, cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng chồng chị không thay đổi được tính ba

hoa, lêu lổng bên ngoài dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 chung tên là Bùi Minh Thảo - sinh ngày 15/04/2014. Nguyên vọng của chị là giao cháu Minh Thảo cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập họp lệ anh Bùi Văn T đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh T vắng mặt nên không có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh T không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh T theo khoản 3 điều 210 BLTTDS. Chị L đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T cũng đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị L đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị L được ly hôn anh T. Về con cái giao cháu Bùi Minh Thảo - sinh ngày 15/04/2014 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Liềng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị L chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 22/11/2013 và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng đều phải đi làm ăn, sống xa nhau nên có sự nghi ngờ về tình cảm, thiếu tin tưởng lẫn nhau. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Việc này đã được bố đẻ anh T là ông Bùi Văn Liệu xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Bùi Văn T để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Bùi Minh Thảo - sinh ngày 15/04/2014. Chị L có nguyện vọng giao cháu Bùi Minh Thảo cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ trước đến nay và khi vợ chồng ly thân nhau, cháu Bùi Minh Thảo do anh T và bố mẹ anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị L, tiếp tục giao cháu Bùi Minh Thảo cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Bùi Văn T.

Về con cái: Giao cháu Bùi Minh Thảo - sinh ngày 15/04/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hà Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007366 ngày 26/05/2020. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Hà Thị L và anh Bùi Văn T. Chị L và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Lương Ngoại
- Lưu hồ sơ.

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hà Văn Bình

Trương Thị Quý

Phạm Văn Hùng

